

Số: 398/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 04 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thú y, lâm nghiệp, quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 371/QĐ-BNN-QLCL ngày 19/01/2023 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Quyết định số 372/QĐ-BNN-TY ngày 19/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 374/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 375/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 554/QĐ-BNN-TY ngày 13/02/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 65 /TTr-SNN ngày 28/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thú y, lâm nghiệp, quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

- Cập nhật và công khai thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và tích hợp dữ liệu để công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định (chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày ký ban hành).

- Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền và niêm yết, công khai các thủ tục hành chính này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và trên Trang thông tin điện tử của đơn vị.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Tấn Hồ

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THAY THẾ, BỊ BỎ BỎ ĐƯỢC
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC THÚ Y, LÂM NGHIỆP, THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**
(Ban hành kèm theo Quyết định số:389/QĐ-UBND ngày 04/4/2023
của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

T T	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	Lĩnh vực thú y					
1	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khác phục theo quy định: 30 ngày; - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khác phục theo quy định: 30 ngày không kể thời	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Công dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ http://dichvucong.phuyn.gov.vn - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần (căn cứ khoản 1 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y. - Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. - Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	Thực hiện theo Quyết định số 554/QĐ-BNN-TY ngày 13/02/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT

		<p>gian vùng hoàn thiện hồ sơ; - Trườn g hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định: 35 ngày không kể thời gian vùng thực hiện khắc phục;</p> <p>- Trườn g hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định: 35 ngày không kể thời gian vùng</p>				
--	--	--	--	--	--	--

		hoàn thiện hồ sơ và thực hiện khắc phục.				
2	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Công dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần (căn cứ khoản 1 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thực hiện theo Quyết định số 554/QĐ-BNN-TY ngày 13/02/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
II Lĩnh vực lâm nghiệp						
1	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Công dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thực hiện theo Quyết định số 374/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT

	của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn					
--	--	--	--	--	--	--

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THỂ

T T	Tên TTHC được thay thể	Tên TTHC thay thể	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 20 ngày; - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 20 ngày không kê thời gian vùng hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định: 25 ngày không kê thời gian vùng thực hiện khắc phục; - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; phải thực	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Công dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.p
huyen.gov.vn">http://dichvucong.p huyen.gov.vn - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 30 0.000 đồng/lần (căn cứ khoản 2 Biểu phí, lệ phí trong công tác thủ y Thông tư số 101/202 0/TT- BTC ngày 23/11/20 20 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Thông tư số 24/2022/TT- BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thông tư số 101/2020/TT- BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính - Thông tư số 283/2016/TT- BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính	Thực hiện theo Quyết định số 554/QĐ- BNN-TY ngày 13/02/202 3 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
2	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống)						

			hiện khắc phục theo quy định: 25 ngày không kể thời gian vùng hoàn thiện hồ sơ và thực hiện khắc phục.		phí, lệ phí trong công tác thú y. - Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.		
3	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Công dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 30.000 đồng/lần (căn cứ khoản 2 Mục II Biểu lệ phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TT-BTC	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính	Thực hiện theo Quyết định số 554/QĐ-BNN-TY ngày 13/02/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
4	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật						

	thủy sản				ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.		
5	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra dịch bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số						

lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận						
---	--	--	--	--	--	--

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ	Ghi chú
I	Lĩnh vực thú y		
1	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại	Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	Công bố theo Quyết định 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 và Quyết định số 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
2	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản)		
3	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận		
4	Cấp giấy chứng nhận vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với vùng, cơ sở có nhu cầu bổ sung giấy chứng nhận		
II	Lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản		
1	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận ATTP vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận ATTP)	Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quyết định số 371/QĐ-BNN-QLCL ngày 19/01/2023 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT

IV. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên thủ tục	Tên thủ tục	Thời hạn	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
-----	-------------	-------------	----------	--------------------	-------------	----------------	---------

	hành chính được sửa đổi, bổ sung	hành chính sửa đổi, bổ sung	giải quyết		(nếu có)		
I	Lĩnh vực lâm nghiệp						
1	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyên sử dụng rừng sang mục đích khác	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế.	- 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp không kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa) - 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa)	Nộp hồ sơ qua Bru chính công ích hoặc qua môi trường mạng (https://dichvucong.phuyen.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Không	Khoản 5 Điều 2, Điều 3 Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Thực hiện theo Quyết định số 375/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT

2	Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh	Phê duyệt dự toán, thiết kế Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ qua Bru chính công ích hoặc qua môi trường mạng (https://dichvucong.phuyen.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Không	Điều 4 Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thực hiện theo Quyết định số 375/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
3	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ qua Bru chính công ích hoặc qua môi trường mạng (https://dichvucong.phuyen.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Không	Điều 7 Thông tư số 26/2022/TT - BNNPTNT.	Thực hiện theo Quyết định số 374/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
II Lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản							

1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ qua Bru chính công ích hoặc qua môi trường mạng (https://dichvucong.phuyen.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công.	700.000 đồng/cơ sở	Căn cứ Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022	Căn cứ Quyết định số 371/QĐ-BNN-QLCL ngày 19/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;
2	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ qua Bru chính công ích hoặc qua môi trường mạng (https://dichvucong.phuyen.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công.	700.000 đồng/cơ sở	Căn cứ Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022	Căn cứ Quyết định số 371/QĐ-BNN-QLCL ngày 19/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

	nhận ATTP hết hạn)	nhận ATTP hết hạn)					
--	-----------------------------	-----------------------------	--	--	--	--	--

QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH THÚ Y, LÂM NGHIỆP, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

(Ban hành kèm theo Quyết định số:389/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)

I. LĨNH VỰC THÚ Y

1. Thủ tục: Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật

- Thời hạn giải quyết: **20-25 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- Quy trình nội bộ

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Quét (Scan) hồ sơ, chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công và hồ sơ giấy cho Phòng Quản lý dịch bệnh của Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý hồ sơ	Công chức Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	Phòng Quản lý dịch bệnh – Chi cục Chăn nuôi và Thú y	4,5 ngày làm việc
Bước 3	Tổ chức đánh giá cơ sở đăng ký an toàn dịch bệnh động vật	Phòng Quản lý dịch bệnh – Chi cục Chăn nuôi và Thú y	10 ngày làm việc
Bước 4	Thẩm định kết quả kiểm tra cơ sở; dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính trình phê duyệt - Trường hợp không phải khắc phục theo quy định - Trường hợp phải khắc phục theo quy định	Phòng Quản lý dịch bệnh – Chi cục Chăn nuôi và Thú y	04 ngày làm việc 09 ngày làm việc
Bước 5	Phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5 ngày làm việc
Bước 6	- Làm thủ tục phát hành văn bản - Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí	Văn thư Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5 ngày làm việc
	Tổng thời gian giải quyết		20-25 ngày làm việc

2. Thủ tục: Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật

- Thời hạn giải quyết: **05 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- Quy trình nội bộ

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức	Công chức Sở Nông nghiệp và PTNT được cử	0,5 ngày làm việc

	chức. - Quét (Scan) hồ sơ, chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công và hồ sơ giấy cho Phòng Quản lý dịch bệnh của Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý hồ sơ	tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính trình phê duyệt	Phòng Quản lý dịch bệnh – Chi cục Chăn nuôi và Thú y	3,5 ngày làm việc
Bước 3	Phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5 ngày làm việc
Bước 4	- Làm thủ tục phát hành văn bản - Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí	Văn thư Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5 ngày làm việc
	Tổng thời gian giải quyết		05 ngày làm việc

3. Thủ tục: Cấp giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật

* Thời hạn giải quyết

- Trường hợp không phải khắc phục theo quy định: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ;

- Trường hợp phải khắc phục theo quy định: 35 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

* Quy trình nội bộ

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Quét (Scan) hồ sơ, chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công và hồ sơ giấy cho Phòng Quản lý dịch bệnh của Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý hồ sơ	Công chức Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	Phòng Quản lý dịch bệnh – Chi cục Chăn nuôi và Thú y	4,5 ngày làm việc
Bước 3	Tổ chức đánh giá vùng đăng ký an toàn dịch bệnh động vật	Phòng Quản lý dịch bệnh – Chi cục Chăn nuôi và Thú y	10 ngày làm việc
Bước 4	Thẩm định kết quả kiểm tra vùng; dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính trình phê duyệt - Trường hợp không phải khắc phục theo quy định - Trường hợp phải khắc phục theo quy định	Phòng Quản lý dịch bệnh – Chi cục Chăn nuôi và Thú y	14 ngày làm việc 19 ngày làm việc
Bước 5	Phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5 ngày làm việc

Bước 6	- Làm thủ tục phát hành văn bản - Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí	Văn thư Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			30-35 ngày làm việc

4. Cấp lại giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật

- Thời hạn giải quyết: **05 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
- Quy trình nội bộ

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Quét (Scan) hồ sơ, chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công và hồ sơ giấy cho Phòng Quản lý dịch bệnh của Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý hồ sơ	Công chức Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính trình phê duyệt	Phòng Quản lý dịch bệnh – Chi cục Chăn nuôi và Thú y	3,5 ngày làm việc
Bước 3	Phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5 ngày làm việc
Bước 4	- Làm thủ tục phát hành văn bản - Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí	Văn thư Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc

II. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP

1. Thủ tục: Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường

* **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

* **Quy trình nội bộ:**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Quét (scan) hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Chi cục Kiểm lâm xử lý.	Công chức Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	½ ngày làm việc
Bước 2	Tổ chức phê duyệt phương án khai thác lâm sản	Chi cục Kiểm lâm Sở Nông nghiệp và PTNT	07 ngày làm việc
Bước 3	Ký Phê duyệt phương án khai thác	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	01 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 4	Làm thủ tục phát hành văn bản, chuyển kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT (hoặc Chi cục Kiểm lâm)	01 ngày làm việc
Bước 5	- Xác nhận trên Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)	Công chức Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	½ ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc

2. Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế

- Thời hạn giải quyết: **30 ngày làm việc** (nếu không cần kiểm tra đánh giá phương án tại thực địa); **45 ngày làm việc** (nếu kiểm tra đánh giá phương án tại thực địa).
- Quy trình nội bộ

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức - Quét (Scan) hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Chi cục Kiểm lâm xử lý hồ sơ.	Công chức Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	½ ngày làm việc
Bước 2	- Nhận hồ sơ và giải quyết: + Thành lập hội đồng thẩm định và tổ chức thẩm định hồ sơ phương án trồng rừng thay thế. + Xem xét, kiểm tra, xử lý hồ sơ.	- Công chức Chi cục Kiểm lâm; - Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm - Sở Nông nghiệp và PTNT	19 ngày làm việc (+15 ngày nếu kiểm tra thực địa)
Bước 3	Báo cáo kết quả thẩm định, dự thảo kết quả giải quyết trình UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	03 ngày làm việc
Bước 4	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	06 ngày làm việc
Bước 5	Làm thủ tục phát hành văn bản, chuyển kết quả đến: - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Sở Nông nghiệp và PTNT	Văn thư UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT	01 ngày làm việc
Bước 6	- Xác nhận trên cổng dịch vụ công trực tuyến. - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức	Công chức Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	½ ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Tổng thời gian giải quyết <i>(Trường hợp không cần xác minh thực địa, thời gian hoàn thành thẩm định phương án trồng rừng thay thế)</i>			30 ngày làm việc
<i>(Trường hợp cần xác minh thực địa, thời gian hoàn thành thẩm định phương án trồng rừng thay thế được kéo dài thêm, nhưng không quá 15 ngày làm việc)</i>			45 ngày làm việc

3. Phê duyệt dự toán, thiết kế Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế.

- Thời gian giải quyết:
- + Trường hợp UBND cấp tỉnh bố trí đất trồng rừng: **30 ngày**; chủ đầu tư nộp tiền vào Quỹ BVPTTR cấp tỉnh: **10 ngày**.
- + Trường hợp UBND cấp tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng: **40 ngày**; Chủ đầu tư nộp tiền vào Quỹ BVPTTR cấp tỉnh: **30 ngày**.
- Quy trình nội bộ
- a. Trường hợp UBND cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng thay thế**
- Thời hạn giải quyết: 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định
- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức. - Quét (Scan) hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Chi cục Kiểm lâm xử lý hồ sơ.	Công chức Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	½ ngày làm việc
Bước 2	Thẩm định và phê duyệt dự toán, thiết kế		
	Tham mưu UBND tỉnh giao BQL rừng phòng hộ, đặc dụng, đơn vị vũ trang là chủ đầu tư đối với trường hợp trồng rừng thay thế trên diện tích đất được giao quản lý	- Công chức Chi cục Kiểm lâm. - Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm - Sở Nông nghiệp và PTNT	04 ngày làm việc
	Chủ đầu tư lập dự toán, thiết kế gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt	Chủ đầu tư	15 ngày làm việc
	Thẩm định dự toán, thiết kế, báo cáo kết quả, dự thảo kết quả giải quyết trình UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả	- Chi cục Kiểm lâm - Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	05 ngày làm việc
Bước 3	Ký phê duyệt dự toán, thiết kế và thông báo bằng văn bản cho chủ dự án về thời gian, số tiền phải nộp để thực hiện trồng rừng thay thế	- UBND tỉnh	4,5 ngày làm việc
Bước 4	Làm thủ tục phát hành văn bản, chuyển kết quả đến: - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT	½ ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
	- Sở Nông nghiệp và PTNT		
Bước 5	- Xác nhận trên cổng dịch vụ công trực tuyến. - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức	Công chức Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	½ ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết <i>(Chủ dự án nộp tiền vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh: 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để tổ chức trồng rừng thay thế)</i>			30 ngày làm việc

b. Trường hợp UBND cấp tỉnh không còn quỹ đất quy hoạch phát triển rừng để trồng rừng thay thế

- Thời hạn giải quyết: **45 ngày làm việc**, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định
- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ - Quét (Scan) hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Chi cục Kiểm lâm xử lý hồ sơ.	Công chức Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	½ ngày làm việc
Bước 2	- Nhận hồ sơ và giải quyết: + Báo cáo, tham mưu văn bản của UBND tỉnh và gửi hồ sơ đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT chấp thuận việc nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ bảo vệ Phát triển rừng Việt Nam để tổ chức trồng rừng thay thế tại địa phương khác	- Sở Nông nghiệp và PTNT - UBND tỉnh	05 ngày làm việc
Bước 3	- Đề nghị UBND cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế xây dựng, phê duyệt dự toán, thiết kế trồng rừng theo quy định tại khoản 5 và khoản 6 điều 2 Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT	- Bộ Nông nghiệp và PTNT - UBND tỉnh	05 ngày làm việc
Bước 4	UBND cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế phê duyệt dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Thông tư 25/2022/TT-BNNPTNT	UBND cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế	29 ngày
Bước 5	- Thông báo cho UBND cấp tỉnh có liên quan, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam và Chủ dự án biết về số tiền Chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế.	- Lãnh đạo Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn	4 ngày làm việc
Bước 6	- Sau khi nhận được Thông báo của Bộ Nông nghiệp và PTNT hoặc cơ quan chuyên môn. Làm thủ tục phát hành văn	Văn thư UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT	01 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
	bản, chuyển kết quả đến: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT		
Bước 7	- Xác nhận trên cổng dịch vụ công trực tuyến. - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức	Công chức Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	½ ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			45 ngày làm việc
<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày chủ dự án nộp tiền trồng rừng thay thế, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh chuyển số tiền chủ dự án đã nộp về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam để thực hiện trồng rừng tại địa phương khác. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ tiền trồng rừng thay thế, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam điều chuyển tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi được lựa chọn trồng rừng thay thế theo quy định.</p>			

4. Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ rừng tự nhiên

- Thời hạn giải quyết: **10 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
- Quy trình nội bộ

T thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Quét (scan) hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Chi cục Kiểm lâm xử lý.	Công chức Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, xem xét, thẩm tra và tham mưu phê duyệt phương án.	Công chức Chi cục Kiểm lâm	06 ngày làm việc
Bước 3	Dự thảo quyết định phê duyệt phương án	Công chức Chi cục Kiểm lâm	½ ngày làm việc
Bước 4	Ký phê duyệt phương án	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày làm việc
Bước 5	Làm thủ tục phát hành văn bản, chuyển kết quả Trung Tâm dịch vụ Phục vụ hành chính công.	Văn thư Chi cục Kiểm lâm	½ ngày làm việc
Bước 6	- Xác nhận trên Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)	Công chức Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính	01 ngày làm việc

T hứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
		công tỉnh	
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc

III. QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN

1. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản.

*** Thời hạn giải quyết**

15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

*** Quy trình nội bộ:**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả; - Quét (Scan) hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc nộp hồ sơ giấy trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên.	Công chức Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/2 ngày làm việc
Bước 2	- Nhận hồ sơ và giải quyết; - Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết.	Phòng chuyên môn của Chi cục	03 ngày làm việc
Bước 3	Thẩm định cơ sở, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình lãnh đạo Chi cục ký phê duyệt kết quả.	Phòng chuyên môn của Chi cục	9 ngày làm việc
Bước 4	Ký phê duyệt kết quả thủ tục hành chính	Lãnh đạo Chi cục	1 ngày làm việc
Bước 5	Làm thủ tục phát hành văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư của Chi cục	1 ngày làm việc
Bước 6	- Xác nhận trên Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)	Công chức Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/2 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc

2. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP).

*** Thời hạn giải quyết**

15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

*** Quy trình nội bộ:**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả; - Quét (Scan) hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc nộp hồ sơ giấy trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh Phú Yên.	Công chức Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/2 ngày làm việc
Bước 2	- Nhận hồ sơ và giải quyết; - Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết.	Phòng chuyên môn của Chi cục	03 ngày làm việc
Bước 3	Thẩm định cơ sở, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình lãnh đạo Chi cục ký phê duyệt kết quả.	Phòng chuyên môn của Chi cục	9 ngày làm việc
Bước 4	Ký phê duyệt kết quả thủ tục hành chính	Lãnh đạo Chi cục	1 ngày làm việc
Bước 5	Làm thủ tục phát hành văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư của Chi cục	1 ngày làm việc
Bước 6	- Xác nhận trên Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)	Công chức của Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	1/2 ngày làm việc
	Tổng thời gian giải quyết		15 ngày làm việc